

KIẾN THỨC CƠ BẢN

CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



Ebook thuộc quyền sở hữu của Chứng khoán Yuanta Việt Nam
và được phát hành với mục đích chia sẻ kiến thức.

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI	04
II. CÁC PHÂN BIỆT THÔNG THƯỜNG	
1. Phân biệt giữa Chứng quyền có bảo đảm và Quyền chọn	05
2. Phân biệt giữa Chứng quyền có bảo đảm và Chứng quyền công ty	06
3. Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm khác với cổ đông như thế nào?	07
III. CHỨNG QUYỀN ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?	
1. Các thông tin cơ bản của một chứng quyền có bảo đảm	08
2. Chứng quyền có bảo đảm hoạt động như thế nào?	12
IV. CÁC LOẠI GIÁ TRONG SẢN PHẨM CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	
1. Các loại giá trong sản phẩm chứng quyền có bảo đảm	15
2. Cấu trúc của một chứng quyền có bảo đảm	15
3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm	16
4. Giá thanh toán được xác định như thế nào?	18
5. Giá chứng quyền có bảo đảm bị tác động như thế nào khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp?	19
V. ĐẶC ĐIỂM VÀ RỦI RO KHI GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	
1. Các đặc điểm của chứng quyền có bảo đảm	20
2. Rủi ro khi đầu tư chứng quyền có bảo đảm	21
VI. GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	
1. Cách để nhà đầu tư mua chứng quyền có bảo đảm	22
2. Nhà đầu tư có được bán chứng quyền có bảo đảm khi không sở hữu?	22
3. Những ai không được giao dịch chứng quyền có bảo đảm?	22
4. Nhà đầu tư có phải ký quỹ trước khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm?	22

MỤC LỤC

5. Có bất kỳ hạn chế nào về giao dịch và sở hữu chứng quyền có bảo đảm?	23
6. Giao dịch chứng quyền có bảo đảm trên Sở giao dịch Chứng khoán	23
7. Chi phí giao dịch chứng quyền có bảo đảm	23
8. Chứng quyền có bảo đảm có bị tạm ngưng giao dịch không?	24

VII. THỰC HIỆN QUYỀN

1. Việc thực hiện quyền diễn ra như thế nào?	25
2. Điều gì xảy ra nếu nhà đầu tư không thực hiện quyền khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn?	25

VIII. CÁC LƯU Ý KHÁC KHI ĐẦU TƯ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết trong những trường hợp nào?	26
2. Khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết bắt buộc, các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành được xử lý như thế nào?	26

LỜI MỞ ĐẦU

Thân chào Quý độc giả của Chứng khoán Yuanta Việt Nam,

Cuốn sách này chúng tôi muốn gửi tới các bạn những kiến thức với đa dạng các chủ đề Tài chính - Chứng khoán.

Đội ngũ đào tạo của Chứng khoán Yuanta Việt Nam hy vọng với những nội dung tiếp sau đây sẽ giúp các bạn có thêm nhiều điều bổ ích trong lĩnh vực này.

Mong quý độc giả có được sự hài lòng khi đồng hành kiến thức cùng Chứng khoán Yuanta Việt Nam!

Trân trọng!



I. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI

Chứng quyền có bảo đảm - Covered Warrant (CW) là chứng khoán có tài sản đảm bảo do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Có 2 loại chứng quyền có bảo đảm: **Chứng quyền mua và chứng quyền bán.**

Chứng quyền mua: Là loại chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số lượng chứng khoán cơ sở theo mức giá thực hiện hoặc nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.

Chứng quyền bán: Là loại chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền được quyền bán một số lượng chứng khoán cơ sở theo mức giá thực hiện hoặc nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở thấp hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.

Giai đoạn đầu chỉ triển khai chứng quyền mua, chưa triển khai chứng quyền bán.



II. CÁC PHÂN BIỆT THÔNG THƯỜNG

1. Phân biệt giữa Chứng quyền có bảo đảm và Quyền chọn?

Nội dung	Chứng quyền có bảo đảm	Quyền chọn
Thị trường giao dịch	Cask Market (giống cổ phiếu)	Phái sinh
Thiết kế sản phẩm, điều khoản	Công ty chứng khoán	Sở giao dịch chứng khoán phái sinh
Yêu cầu nhà đầu tư ký quỹ	Không	Có (người giữ vị thế bán)
Chuyển giao tài sản	Giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư	Giữa các nhà đầu tư



2. Phân biệt giữa Chứng quyền có bảo đảm và Chứng quyền công ty?

Giống như quyền chọn, chứng quyền công ty cũng có nhiều đặc điểm giống với chứng quyền có bảo đảm, chứng quyền công ty cho phép người sử hữu có quyền được mua cổ phiếu phát hành thêm bởi công ty phát hành chứng quyền, với mức giá và tại thời điểm được xác định trước, thông thường chứng quyền công ty được phát hành đi kèm với việc phát hành trái phiếu công ty (corporate bond) và có những điểm khác biệt với chứng quyền có bảo đảm:

Nội dung	Chứng quyền có bảo đảm	Chứng quyền công ty
Tổ chức phát hành	Bên thứ ba (công ty chứng khoán)	Công ty phát hành cổ phiếu
Mục đích phát hành	Cung cấp công cụ đầu tư và phòng ngừa rủi ro Tăng doanh thu từ việc bán chứng quyền	Huy động vốn
Chứng khoán cơ sở	Đa dạng (cổ phiếu, chỉ số, ETF,...)	Cổ phiếu của chính công ty phát hành chứng quyền
Phạm vi quyền	Quyền mua hoặc bán chứng khoán cơ sở	Quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm
Sau khi thực hiện quyền	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành không đổi	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tăng

3. Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm khác với cổ đông như thế nào?

Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm có chứng khoán cơ sở là cổ phiếu sẽ không có bất cứ quyền nào đối với công ty như cổ đông của cổ phiếu đó. Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ không có quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, quyền nhận cổ phiếu thưởng đối với công ty phát hành cổ phiếu cơ sở,... Tất cả các sự kiện doanh nghiệp liên quan đến cổ phiếu cơ sở của chứng quyền có bảo đảm (nếu có) phát sinh sẽ được điều chỉnh thông qua giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm.

Chứng quyền có bảo đảm luôn có thời hạn, do đó nhà đầu tư cần xem xét bán lại chứng quyền có bảo đảm hoặc nắm giữ đến khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn. Ngược lại, cổ đông có thể nắm giữ cổ phiếu với mục đích đầu tư dài hạn.



III. CHỨNG QUYỀN HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?

1. Các thông tin cơ bản của một chứng quyền có bảo đảm.

Giống như các sản phẩm chứng khoán phái sinh, có khá nhiều thông tin liên quan đến một chứng quyền có bảo đảm mà nhà đầu tư cần biết trước khi giao dịch.

Và sau đây là các thông tin cơ bản tối thiểu của chứng quyền có bảo đảm:

Thông tin	Ý nghĩa
Chứng khoán cơ sở	Chứng khoán cơ sở của chứng quyền có thể là cổ phiếu đơn lẻ, chỉ số chứng khoán hoặc chứng chỉ quỹ ETF. Trong giai đoạn đầu triển khai chứng quyền có bảo đảm tại Việt Nam, chỉ có cổ phiếu được chọn làm chứng khoán cơ sở và phải đáp ứng các tiêu chí tối thiểu về vốn văn hóa thị trường, thanh khoản, tỷ lệ tự do chuyển nhượng.
Giá chứng quyền	Là khoản chi phí mà nhà đầu tư phải bỏ ra nếu muốn sở hữu chứng quyền có bảo đảm.

Thông tin	Ý nghĩa
Giá thực hiện	Là mức giá để nhà đầu tư thực hiện quyền mua hoặc bán chứng khoán cơ sở khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn.
Tỷ lệ chuyển đổi	Ví dụ: Chứng quyền mua có tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, có nghĩa là để mua một chứng khoán cơ sở nhà đầu tư cần sở hữu 10 chứng quyền có bảo đảm.
Thời hạn chứng quyền	Là thời gian lưu hành chứng quyền có bảo đảm, tối thiểu là 3 tháng và tối đa là 24 tháng.
Ngày giao dịch cuối cùng	Là ngày giao dịch trước hai (02) ngày so với ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm và là ngày cuối cùng mà chứng quyền còn được giao dịch. Trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết, ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền trùng với ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở.
Ngày đáo hạn	Là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Thông tin	Ý nghĩa
Kiểu thực hiện quyền	Gồm 2 kiểu thực hiện quyền: kiểu Châu Âu và kiểu Châu Mỹ. Trong giai đoạn đầu triển khai chứng quyền có bảo đảm tại Việt Nam, chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện quyền theo kiểu Châu Âu; Theo đó, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
Phương thức thanh toán khi thực hiện quyền	Bằng tiền mặt. Theo đó, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ nhận được khoản tiền chênh lệch khi giá thanh toán của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện.



Ví dụ: Vào ngày 01/09/2017, tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM có một mã chứng quyền có bảo đảm niêm yết các thông tin như sau:

Tổ chức phát hành chứng quyền	CTCP Chứng khoán Sài Gòn
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Chứng khoán cơ sở	Cổ phiếu VNM
Giá chứng quyền <i>Giá thực hiện: 150.000 đồng</i>	1,500 đồng/ chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1
Ngày phát hành	01/09/2017
Thời hạn chứng quyền	06 tháng
Ngày giao dịch cuối cùng	28/03/2018
Ngày đáo hạn	30/03/2018
Kiểu thực hiện quyền	kiểu Châu Âu
Phương thức thanh toán	Tiền mặt

Các thông tin trong bảng trên được hiểu như sau đây: Đây là một chứng quyền mua đối với cổ phiếu VNM do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn phát hành, có thời hạn là 6 tháng và đáo hạn vào ngày 30/03/2018. Giá phát hành là 1,500 đồng/ chứng quyền và 10 chứng quyền được mua quyền mua một chứng khoán cơ sở với giá 150,000 đồng tại ngày đáo hạn. Do chứng quyền này được thực hiện theo kiểu Châu Âu nên trường hợp nhà đầu tư muốn thực hiện quyền, nhà đầu tư chỉ được thực hiện quyền khi đáo hạn (ngày 30/03/2018).

Để sở hữu chứng quyền trên, nhà đầu tư phải mua với giá 1,500 đồng/ chứng quyền. Sau khi sở hữu chứng quyền, trường hợp nhà đầu tư nắm giữ đến khi đáo hạn và được thực hiện quyền, thay vì nhận cổ phiếu VNM nếu nhà đầu tư thực hiện quyền mua, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn sẽ thanh toán tiền mặt bằng khoản chênh lệch giữa giá thanh toán và giá thực hiện (150,000 đồng). Ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền là ngày 28/03/2018, sau ngày này chứng quyền sẽ không được giao dịch và bị hủy niêm yết do đáo hạn.

2. Chứng quyền có bảo đảm hoạt động như thế nào?

Nhà đầu tư sẽ mua chứng quyền mua khi nhận định giá của chứng khoán cơ sở sẽ tăng trong tương lai. Sau khi sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể bán lại chứng quyền trên thị trường hoặc nắm giữ cho đến ngày chứng quyền đáo hạn. Vào ngày chứng quyền mua đáo hạn, nếu giá thanh toán của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư sẽ nhận được một khoản tiền bằng chênh lệch giữa giá thực hiện vào ngày chứng quyền đáo hạn thì chứng quyền mua sẽ mất toàn bộ giá trị.

Tỷ lệ chuyển đổi	5:1
Giá thực hiện	150,000 đồng
Giá VNM hiện tại	145,000 đồng
Thời hạn chứng quyền	6 tháng
Giá một chứng quyền	1,000 đồng

Như vậy tổng số tiền đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm = 1,000 chứng quyền có bảo đảm x 1,100 đồng = **1,000,000 đồng**.

Sau 3 tháng:

Giả sử, giá VNM trên thị trường là 155,000 đồng, giá một chứng quyền mua trên thị trường là 1,500 đồng. Nhà đầu tư có thể chốt lời bằng việc bán lại chứng quyền có bảo đảm ngay trên thời điểm này trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Mức lời của nhà đầu tư = 1,000 x (1,500 đồng - 1,000 đồng) = 500,000 đồng

Vào ngày đáo hạn:

Giả sử nhà đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và giá thanh toán đối với cổ phiếu VNM được tính toán và công bố là 165,000 đồng.

Tổ chức phát hành sẽ thanh toán cho nhà đầu tư số tiền là = 1,000/5 x (165,000 đồng - 150,000 đồng) = 3,000,000 đồng.

Mức lời của nhà đầu tư = 3,000 đồng - 1,000,000 đồng (tổng số tiền bỏ ra để sở hữu chứng quyền có bảo đảm) = 2,000,000 đồng.

Tuy nhiên, nếu giá thanh toán đối với cổ phiếu VNM được tính toán và công bố nhỏ hơn hoặc bằng 150,000 đồng (giá thực hiện) -> Chênh lệch giữa giá thanh toán và giá thực hiện ≤ 0 đồng. Chứng quyền sẽ không được thực hiện và nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ mất số tiền đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm là 1,000,000 đồng.

Ngược lại, nếu Việt Nam triển khai chứng quyền bán có bảo đảm, nhà đầu tư sẽ mua chứng quyền bán khi nhận định giá của chứng quyền chứng khoán cơ sở sẽ giảm trong tương lai. Sau khi sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể bán lại chứng quyền trên thị trường hoặc nắm giữ cho đến ngày chứng quyền đáo hạn. Vào ngày chứng quyền bán đáo hạn, nếu giá thanh toán của chứng khoán cơ sở thấp hơn giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư sẽ nhận được một khoản tiền bằng chênh lệch giữa giá thực hiện và giá thanh toán. Trường hợp giá thanh toán lớn hơn hoặc bằng giá thực hiện vào ngày chứng quyền đáo hạn thì chứng quyền bán sẽ mất toàn bộ giá trị.

KIẾN THỨC CƠ BẢN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 5,000 chứng quyền bán của cổ phiếu VIC với các thông tin sau:

Tỷ lệ chuyển đổi	5:1
Giá thực hiện	42,000 đồng
Giá VIC hiện tại	40,000 đồng
Thời hạn chứng quyền	6 tháng
Giá một chứng quyền	1,200 đồng

Như vậy, tổng số tiền đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm = $5,000 \times 1,000 = 5,000,000$ đồng.

Sau 3 tháng:

Giả sử VIC trên thị trường là 40,000 đồng, giá một chứng quyền bán trên thị trường là 1,200 đồng. Nhà đầu tư có thể chốt lời bằng việc bán lại chứng quyền có bảo đảm ngay thời điểm này trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Mức lời của nhà đầu tư = $1,000 \times (1,500 \text{ đồng} - 1,000 \text{ đồng}) = 500,000 \text{ đồng}$

Vào ngày đáo hạn:

Giả sử nhà đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, giá thanh toán đối với cổ phiếu VIC được tính toán và công bố là 32,000 đồng.

Tổ chức phát hành sẽ thanh toán cho nhà đầu tư số tiền là: $5,000/5 \times (42,000 \text{ đồng} - 32,000 \text{ đồng}) = 10,000,000 \text{ đồng}$.

Mức lời của nhà đầu tư = $10,000,000 \text{ đồng} - 5,000,000 \text{ đồng}$ (tổng số tiền bỏ ra để sở hữu chứng quyền có bảo đảm) = $5,000,000 \text{ đồng}$.

Tuy nhiên, nếu giá thanh toán đối với cổ phiếu VIC được tính toán và công bố lớn hơn hoặc bằng 42,000 đồng (giá thực hiện). Chênh lệch giữa giá thanh toán và giá thực hiện ≤ 0 đồng. Chứng quyền sẽ không được thực hiện và nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ mất số tiền đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm là 5,000,000 đồng.

IV. CÁC LOẠI GIÁ TRONG SẢN PHẨM CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các loại giá trong sản phẩm chứng quyền có bảo đảm

Một chứng quyền có bảo đảm khi lưu hành sẽ có các loại giá khác nhau, mỗi loại giá có một ý nghĩa riêng, do đó nhà đầu tư cần phân biệt các loại giá trong một chứng quyền có bảo đảm:

Giá thực hiện (giá thực hiện quyền): Là mức giá mà nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn, và là cơ sở so sánh để nhà đầu tư xác định trạng thái và mức lãi/lỗ khi đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm và chỉ thực hiện điều chỉnh trong một số trường hợp chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp.

Giá thanh toán: Là mức giá được Sở Giao dịch Chứng khoán xác định và công bố trước ngày ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm. Chênh lệch giữa giá thanh toán và giá thực hiện cho biết mức lãi/lỗ của nhà đầu tư vào thời điểm đáo hạn của chứng quyền, đây cũng là cơ sở tổ chức phát hành thực hiện thanh toán khoản tiền chênh lệch khi nhà đầu tư thực hiện quyền.

Giá chứng quyền (giá của một chứng quyền): Là khoản chi phí mà nhà đầu tư phải bỏ ra nếu muốn sở hữu chứng quyền có bảo đảm. Vào thời điểm phát hành, giá chứng quyền là mức giá chào bán của tổ chức phát hành. Khi chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, giá chứng quyền chính là giá giao dịch của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường.

2. Cấu trúc của một chứng quyền có bảo đảm

Theo lý thuyết, giá của một chứng quyền khi chưa đáo hạn bao gồm 2 phần: Giá trị nội tại và Giá trị thời gian, trong đó:

Giá trị nội tại của một chứng quyền là khoản chênh lệch giữa giá của chứng khoán cơ sở và giá thực hiện của chứng quyền. Khi chứng quyền đang lưu hành, chứng quyền luôn tồn tại một trong ba trạng thái sau:

Trạng thái	Chứng quyền mua	Chứng quyền bán
Có lãi - ITM	Giá CKCS > Giá thực hiện	Giá CKCS < Giá thực hiện
Lỗ - OTM	Giá CKCS < Giá thực hiện	Giá CKCS > Giá thực hiện
Hòa vốn - ATM	Giá CKCS = Giá thực hiện	Giá CKCS = Giá thực hiện

Giá trị thời gian của chứng quyền có bảo đảm là chênh lệch giữa giá của chứng quyền trên thị trường và giá trị nội tại của chứng quyền đó. Một chứng quyền ở trạng thái lỗ (OTM) sẽ không có giá trị nội tại mà chỉ có giá trị thời gian. Giá trị thời gian của chứng quyền có bảo đảm sẽ giảm theo thời gian và bằng 0 vào ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm

Giá của một chứng quyền luôn chịu tác động bởi các yếu tố sau:

Giá thị trường của chứng khoán cơ sở và giá thực hiện quyền là hai yếu tố quan trọng để xác định giá trị nội tại của chứng quyền. Mức độ chênh lệch của hai yếu tố này sẽ tác động trực tiếp đến giá chứng quyền có bảo đảm.

Thời gian đáo hạn thể hiện giá trị thời gian của chứng quyền có bảo đảm, thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm càng dài thì giá trị của chứng quyền có bảo đảm càng cao.

Biến động giá chứng khoán cơ sở là mức độ dao động giá của chứng khoán cơ sở.

Nếu chứng khoán cơ sở có biên độ dao động giá càng cao thì khả năng tạo ra lợi nhuận của nhà đầu tư càng lớn (có nghĩa là nhiều khả năng xảy ra chênh lệch giữa giá chứng khoán cơ sở và giá thực hiện quyền), do đó giá của chứng quyền có bảo đảm cũng cao.

Có 2 loại biến động giá của chứng khoán cơ sở:

Biến động lịch sử (historical volatility) được đo lường bởi sự thay đổi của giá chứng khoán cơ sở trong quá khứ.

Biến động hàm ý (implied volatility) được tính toán căn cứ trên giá hiện tại của chứng quyền có bảo đảm. Độ biến động này thể hiện sự đánh giá của thị trường về mức độ mà giá của chứng khoán cơ sở sẽ biến động trong vòng đời của chứng quyền có bảo đảm.

Lãi suất: Việc lãi suất tăng/ giảm cũng tác động đến việc xác định giá của chứng quyền có bảo đảm.

Ví dụ: Khi nhà đầu tư mua một chứng quyền mua, nhà đầu tư đã trì hoãn việc thanh toán giá thực hiện cho đến ngày đáo hạn. Việc trì hoãn này đã tiết kiệm cho nhà đầu tư một khoản tiền so với việc trực tiếp mua chứng khoán cơ sở và khoản tiết kiệm này được hưởng thu nhập từ lãi suất. Khi lãi suất tăng, khoản thu nhập của nhà đầu tư sẽ lớn hơn. Do đó, nhà đầu tư phải trả nhiều tiền hơn cho chứng quyền có bảo đảm mua (ít hơn đối với chứng quyền có bảo đảm bán).



Bảng tổng hợp tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm:

Yếu tố ảnh hưởng	Trạng thái	Chứng quyền có bảo đảm mua	Chứng quyền có bảo đảm bán
Giá của chứng khoán cơ sở	Tăng	Tăng	Giảm
Giá thực quyền	Tăng	Giảm	Tăng
Thời gian đáo hạn	Giảm	Giảm	Giảm
Biến động giá chứng khoán cơ sở	Tăng	Tăng	Tăng
Lãi suất	Tăng	Tăng	Giảm

4. Giá thanh toán được xác định như thế nào?

Giá thanh toán sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán xác định và công bố.

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn (Quy chế Giao dịch Chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM).

5. Giá của chứng quyền có bảo đảm bị tác động như thế nào khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp?

Không giống như cổ phiếu, giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường sẽ không bị điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức, phát hành thêm cổ phiếu,...). Tuy nhiên, giá thực hiện quyền và tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm sẽ bị điều chỉnh. Cách thức điều chỉnh và nghĩa vụ công bố thông tin khi thực hiện điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm sẽ được quy định trong bản cáo bạch của tổ chức phát hành.

Công thức điều chỉnh giá thực hiện quyền và tỷ lệ chuyển đổi:

Giá thực hiện quyền mới = Giá thực hiện quyền cũ x (giá tham chiếu đã điều chỉnh của TSCS tại ngày giao dịch không hưởng quyền / giá tham chiếu chưa điều chỉnh của TSCS tại ngày giao dịch không hưởng quyền).

Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (giá tham chiếu đã điều chỉnh của TSCS tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ giá tham chiếu chưa điều chỉnh của TSCS tại ngày giao dịch không hưởng quyền).



V. ĐẶC ĐIỂM VÀ RỦI RO KHI GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các đặc điểm của chứng quyền có bảo đảm

Tính đòn bẩy: Giá của chứng quyền thường nhỏ hơn nhiều lần so với giá của chứng khoán cơ sở, tuy nhiên giá trị nội tại của chứng quyền sẽ thay đổi gần như tương ứng với mức độ biến động giá của chứng khoán cơ sở. Vì vậy, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở. Do đó, chứng quyền có bảo đảm có thể làm gia tăng suất sinh lợi cho nhà đầu tư khi chứng khoán cơ sở biến động đúng với dự báo của nhà đầu tư.

Cố định khoản lỗ tối đa: Khi nhà đầu tư không thể nhận định chính xác về sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, nhà đầu tư có thể đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm như một phương án thay thế. Trường hợp giá chứng khoán cơ sở biến động ngược chiều với dự đoán của nhà đầu tư thì khoản lỗ tối đa của nhà đầu tư trong trường hợp này chỉ là khoản phí (giá) của chứng quyền có bảo đảm mà nhà đầu tư phải trả để sở hữu chứng quyền có bảo đảm.

Vốn đầu tư thấp: Giá giao dịch của mỗi chứng quyền thông thường là khá thấp. Vì vậy khi tham gia, nhà đầu tư chỉ bỏ ra số tiền khá nhỏ.

Không phải ký quỹ khi tham gia giao dịch: Không giống như quyền chọn trong chứng khoán phái sinh, khi tham gia giao dịch chứng quyền có bảo đảm nhà đầu tư không phải ký quỹ bất kỳ khoản tiền nào dù là chứng quyền mua hay bán.

Được giao dịch và thanh toán dễ dàng: Chứng quyền có bảo đảm được giao dịch và thanh toán tương tự như cổ phiếu.

2. Rủi ro khi đầu tư chứng quyền có bảo đảm

Chứng quyền có bảo đảm là công cụ tài chính có mức độ rủi ro cao. Nhà đầu tư cần tìm hiểu và cân nhắc các rủi ro trước khi thực hiện giao dịch Chứng quyền có bảo đảm có các rủi ro sau:

Tính đòn bẩy: Chứng quyền có bảo đảm là công cụ đầu tư tái chính có thể giúp nhà đầu tư gia tăng suất sinh lợi nhưng cũng đồng thời làm tăng tỷ lệ lỗ cho nhà đầu tư khi chứng khoán cơ sở biến động ngược chiều với nhận định của nhà đầu tư.

Vòng đời giới hạn: Khác với chứng khoán cơ sở, chứng quyền luôn có vòng đời hữu hạn.

Do đó, vào thời điểm đáo hạn, nhà đầu tư sẽ không được tiếp tục nắm giữ chứng quyền có bảo đảm như đầu tư cổ phiếu mà sẽ được thanh toán tiền hoặc mất khoản phí mua chứng quyền ban đầu.

Thời gian: Một số nhân tố tạo nên giá trị của chứng quyền có bảo đảm có thể bị mất giá theo thời gian dẫn đến việc sụt giảm giá của chứng quyền có bảo đảm, do đó, nhà đầu tư không nên xem chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm có thể mua và nắm giữ dài hạn.

Cung, cầu thị trường: Giống như bất kỳ các loại hàng hóa khác, giá của chứng quyền có bảo đảm luôn chịu tác động bởi yếu tố cung cầu.

Biến động của chứng khoán cơ sở: Cũng tác động trực tiếp đến giá của chứng quyền có bảo đảm. Khi có yếu tố dẫn đến sự gia tăng mức độ biến động của chứng khoán cơ sở thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ tăng và ngược lại.

Tổ chức phát hành: Chứng quyền có bảo đảm là một hợp đồng giữa tổ chức phát hành và người sở hữu, tổ chức phát hành có nghĩa vụ thanh toán hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở khi người sở hữu có yêu cầu thực hiện quyền.

Vì vậy, trong suốt thời gian chứng quyền có bảo đảm lưu hành đến lúc đáo hạn nếu tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản sẽ dẫn đến rủi ro cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm.

VI. GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Cách để nhà đầu tư mua chứng quyền có bảo đảm

Có 2 cách để nhà đầu tư có thể mua chứng quyền có bảo đảm:

- Thứ nhất, nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm vào thời điểm tổ chức phát hành chào bán tại thị trường sơ cấp (ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán).
- Thứ hai, nhà đầu tư có thể mua chứng quyền có bảo đảm trên thị trường thứ cấp (sau khi chứng quyền có bảo đảm được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán).

2. Nhà đầu tư có được bán chứng quyền có bảo đảm khi không sở hữu?

Giống như giao dịch cổ phiếu, nhà đầu tư không được bán chứng quyền có bảo đảm khi không sở hữu nó, điều này có nghĩa là nhà đầu tư phải sở hữu chứng quyền có bảo đảm (phải mua chứng quyền có bảo đảm) trước khi bán chứng quyền có bảo đảm.

3. Những ai không được giao dịch chứng quyền có bảo đảm?

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không được đầu tư, giao dịch chứng quyền có bảo đảm dựa trên chứng khoán của tổ chức đó.

4. Nhà đầu tư có phải ký quỹ trước khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm?

Nhà đầu tư không phải thực hiện bất kỳ khoản ký quỹ nào trước khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.



5. Có bất kỳ hạn chế nào về giao dịch và sở hữu chứng quyền có bảo đảm đối với nhà đầu tư?

Chứng quyền có bảo đảm là một sản phẩm mới, do đó khi giao dịch chứng quyền bảo đảm, nhà đầu tư cần lưu ý:

Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu chứng quyền bảo đảm.

- Quỹ đại chúng chỉ được đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro.
- Nhà đầu tư không được giao dịch ký quỹ đối với chứng quyền có bảo đảm.

6. Giao dịch chứng quyền có bảo đảm trên Sở Giao dịch Chứng khoán

Khi tham gia giao dịch chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, nhà đầu tư được dùng chính tài khoản giao dịch cổ phiếu để mua/bán chứng quyền có bảo đảm. Thời gian giao dịch, phương thức khớp lệnh, lệnh giao dịch, nguyên tắc xác định giá, đơn vị giao dịch tương tự như cổ phiếu. Tuy nhiên, có một số quy định điển hình khác với giao dịch cổ phiếu như sau:

- Đơn vị niêm yết giá: 10 đồng cho tất cả các mức giá của chứng quyền có bảo đảm.
- Giá trần/ sàn của chứng quyền có bảo đảm trong ngày giao dịch: Căn cứ vào biên độ dao động giá của chứng khoán cơ sở, và được xác định theo công thức:

Giá trần/ sàn của chứng quyền có bảo đảm = giá tham chiếu chứng quyền có bảo đảm +/- biên độ dao động của chứng khoán cơ sở/ tỷ lệ chuyển đổi.

7. Chi phí giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Phí giao dịch chứng quyền có bảo đảm tương tự như đối với giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, được tính dựa trên tổng giá trị giao dịch trong ngày và tùy thuộc vào từng mức phí của từng công ty công bố với từng nhóm đối tượng khách hàng, tại mỗi giai đoạn khác nhau mà có thể khác nhau hay không.

Hoặc có thể nói: Phí giao dịch của CW bằng phí giao dịch chứng khoán cơ sở.

8. Chứng quyền có bảo đảm có bị tạm ngừng giao dịch không?

Giống như cổ phiếu, chứng quyền có bảo đảm cũng sẽ bị tạm ngừng giao dịch trong các trường hợp:

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng giao dịch.
- Sự cố bất khả kháng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự cố kỹ thuật tại hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán.
- Các trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán thấy cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư.



VII. THỰC HIỆN QUYỀN

1. Việc thực hiện quyền diễn ra như thế nào?

Vào ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu các chứng quyền có bảo đảm ở trạng thái ITM được quyền yêu cầu thực hiện chứng quyền có bảo đảm và được thanh toán tiền mặt bằng khoản chênh lệch giữa giá thanh toán và giá thực quyền.

Việc thanh toán cho nhà đầu tư được hoàn thành trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc kể từ ngày đáo hạn.

2. Điều gì xảy ra nếu nhà đầu tư không thực hiện quyền khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn?

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh yêu cầu thực hiện quyền đối với các chứng quyền có bảo đảm ở trạng thái ITM, tổ chức phát hành vẫn phải thanh toán tiền cho nhà đầu tư sở hữu các chứng quyền có bảo đảm này.



VIII. CÁC LƯU Ý KHÁC KHI ĐẦU TƯ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết trong những trường hợp nào?

Sau khi niêm yết, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy bắt buộc trong các trường hợp:

- Tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sát nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
- Chứng khoán cơ sở bị niêm yết;
- Các trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

2. Khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết bắt buộc, các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành được xử lý như thế nào?

Theo Thông tư 107/2016/TT-BTC, trong khoảng thời gian từ khi có quyết định hủy đến ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực, tổ chức phát hành có nghĩa vụ mua lại các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường. Sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực, các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành còn lại sẽ được tổ chức phát hành phối hợp với Trung tâm Lưu ký thanh toán tiền cho các nhà đầu tư sở hữu với mức giá được công bố tại thời điểm có quyết định hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm.



HỆ SINH THÁI ĐẦU TƯ TOÀN DIỆN

DỊCH VỤ ĐẦU TƯ



YSradar - Công cụ Phân tích Toàn diện Thị trường

Công cụ tổng hợp, phân tích toàn diện dữ liệu và cung cấp khuyến nghị theo tín hiệu thị trường.

ysradar.yuanta.com.vn



YSuri - Trợ thủ AI đắc lực của mọi nhà đầu tư

Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) & Máy học (Machine Learning), YSuri là trợ thủ đắc lực hỗ trợ giải đáp các thắc mắc trong quá trình đầu tư.

t.me/ysvn_bot



YSedu - Hệ thống Đào tạo Năng lực Đầu tư Thực chiến

Chuỗi các khóa học chuyên sâu và toàn diện về đầu tư chứng khoán với các bài giảng dễ hiểu, trực quan và sinh động.

ysedu.yuanta.com.vn



YSinvest - Cổng thông tin thị trường tích hợp Bộ lọc và Đánh giá Cổ phiếu

Cập nhật dữ liệu thị trường theo thời gian thực, tích hợp Stock Screener – bộ lọc cổ phiếu theo phân tích kỹ thuật – chỉ số tài chính – giao dịch khối ngoại và Stock Rating – đánh giá toàn diện chất lượng cổ phiếu, giúp nhà đầu tư có thêm nguồn thông tin tham khảo tin cậy.

yuanta.com.vn/ysinvest

NỀN TẢNG ĐẦU TƯ



YSflex - Ứng dụng Đầu tư tin cậy và hiệu quả

Ứng dụng đầu tư chứng khoán tập trung nâng cao **trải nghiệm đầu tư** của khách hàng theo tiêu chí Tin cậy, Toàn diện, Thuận tiện và Hiệu quả.

ysflex.yuanta.com.vn



YSfuture - Ứng dụng Giao dịch Phái sinh

Ứng dụng chuyên biệt dành cho giao dịch chứng khoán phái sinh.

ysfuture.vn

SẢN PHẨM ĐẦU TƯ



YSwealth - Công cụ Tư vấn Quản lý Tài sản

Công cụ đầu tư theo danh mục cổ phiếu phù hợp khẩu vị nhà đầu tư, được phân tích kỹ lưỡng từ tiềm năng tăng trưởng và diễn biến thị trường. Đầu tư theo danh mục YSwealth ngay trên

nentang.yuanta.com.vn/quan-ly-tai-san-yswealth



YSSaving - Đầu tư tích lũy cổ phiếu

Công cụ đầu tư tích lũy cổ phiếu hàng đầu - sở hữu động lực tăng trưởng bền vững cùng triển vọng giúp gia tăng tài sản của nhà đầu tư trong dài hạn.

nentang.yuanta.com.vn/tich-luy-tai-san-yssaving



**MỞ TÀI KHOẢN
CHỨNG KHOÁN NGAY**





*Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam*

Hội Sở - Hồ Chí Minh

**Tầng 4, Tòa nhà Saigon Centre, Số 65
Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. HCM**

ĐT: +84 28 3622 6868

*Ebook thuộc quyền sở hữu của Chứng khoán Yuanta Việt Nam
và được phát hành với mục đích chia sẻ kiến thức.*